

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình: THIẾT KẾ THỜI TRANG

Trình độ đào tạo: ĐẠI HỌC

Ngành đào tạo: THIẾT KẾ THỜI TRANG

Mã ngành: 52210404

Hình thức đào tạo: CHÍNH QUY

(Ban hành tại Quyết định số 735 ngày 19/02/2001 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật Thành phố Hồ Chí Minh)

- 1. Thời gian đào tạo:** 4 năm
- 2. Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp Trung học phổ thông
- 3. Thang điểm, quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp**

Thang điểm: 10

Quy trình đào tạo: Theo qui chế ban hành theo quyết định số 43/2007/GDDĐT

Điều kiện tốt nghiệp:

Điều kiện chung: Theo qui chế ban hành theo quyết định số 43/2007/GDDĐT

Điều kiện của chuyên ngành: Không

4. Mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra

Mục đích (Goals)

Đào tạo cử nhân ngành Thiết kế Thời trang (TKTT) có kiến thức khoa học cơ bản, kiến thức cơ sở và chuyên ngành về TKTT, có năng lực thiết kế và phát triển sản phẩm thời trang, có kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm, có thái độ nghề nghiệp phù hợp đáp ứng được các yêu cầu phát triển của ngành và xã hội. Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể làm việc tại các công ty, tổ chức chuyên về thời trang và may mặc.

Mục tiêu đào tạo (Objectives):

- Kiến thức và lập luận kỹ thuật;
- Kỹ năng cá nhân, nghề nghiệp và các tổ chất;
- Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm;
- Hình thành ý tưởng thiết kế, triển khai, vận hành trong bối cảnh doanh nghiệp và xã hội.

Chuẩn đầu ra (Program outcomes)

- Kiến thức và lập luận kỹ thuật;
 - 1.1 Có kiến thức cơ bản về KHXH và tự nhiên;

- 1.2 Có kiến thức nền tảng kỹ thuật cốt lõi trong lĩnh vực thiết kế thời trang;
- 1.3 Có kiến thức nền tảng kỹ thuật nâng cao trong lĩnh vực thiết kế thời trang;
2. Kỹ năng cá nhân, nghề nghiệp và các tổ chất:
 - 2.1 Phân tích, lập luận giải quyết các vấn đề kỹ thuật và mỹ thuật trong lĩnh vực thiết kế thời trang;
 - 2.2 Thực nghiệm và khám phá kiến thức kỹ thuật và mỹ thuật trong lĩnh vực thiết kế thời trang;
 - 2.3 Tư duy có hệ thống về các vấn đề kỹ thuật và mỹ thuật trong lĩnh vực thiết kế thời trang;
 - 2.4 Có các kỹ năng và thái độ cá nhân đúng đắn, góp phần nâng cao hiệu quả học tập và nghiên cứu;
 - 2.5 Có các kỹ năng và thái độ nghề nghiệp chuẩn mực, góp phần nâng cao hiệu quả công việc;
3. Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm;
 - 3.1 Làm việc theo nhóm đa ngành nghề;
 - 3.2 Giao tiếp hiệu quả dưới dạng văn bản, thư điện tử, đồ họa và thuyết trình;
 - 3.3 Sử dụng tiếng Anh trong học tập và giao tiếp;
4. Hình thành ý tưởng thiết kế, triển khai, vận hành trong bối cảnh doanh nghiệp và xã hội;
 - 4.1 Xác định tầm quan trọng của các hoạt động thiết kế thời trang đối với môi trường và xã hội;
 - 4.2 Nhận thức được bối cảnh doanh nghiệp và hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực may - thời trang;
 - 4.3 Hình thành ý tưởng về các dự án thời trang;
 - 4.4 Thiết kế các dự án thời trang;
 - 4.5 Triển khai các dự án thời trang;
 - 4.6 Vận hành các dự án thời trang.

5. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 150 Tín chỉ

(Không bao gồm khối kiến thức GDTC và GDQP-AN)

6. Phân bổ khối lượng các khối kiến thức

Tên	Số tín chỉ		
	Tổng	Bắt buộc	Tự chọn
Kiến thức giáo dục đại cương	56	50	6
Lý luận chính trị	12	12	0
Khoa học XH&NV	26	20	6
Anh văn	9	9	0
Toán và KHTN	3	3	0
Nhập môn Ngành đào tạo	3	3	0
Tin học	3	3	0
Khối kiến thức chuyên nghiệp	94	84	10
Cơ sở nhóm ngành và ngành	22	18	4
Chuyên ngành	43	39	4
Thực tập xưởng	17	15	2
Thực tập tốt nghiệp	2	2	
Khóa luận tốt nghiệp	10	10	
CỘNG	150	134	16

7. Nội dung chương trình

A - Phần bắt buộc

7.1 Kiến thức giáo dục đại cương

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
I		Khoa học xã hội và nhân văn	32	
01	LLCT150105	Các NL cơ bản của CN Mác-Lênin	5	
02	LLCT120314	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
03	LLCT230214	Đường lối CM của ĐCSVN	3	
04	GELA220405	Pháp luật đại cương	2	
05	ARTH140152	Lịch sử mỹ thuật	4	
06	AEST220252	Mỹ học	2	
07	HICL240552	Lịch sử trang phục	4	
08	BGRA130752	Hình họa cơ bản	3(2+1)	60 tiết
09	COGR321152	Đồ họa vi tính	2	
10	PCOG311152	TH Đồ họa vi tính	1	
11	SKET241952	Ký họa	4(2+2)	90 tiết
II		Ngoại ngữ	9	
12	ENGL130137	Anh văn 1	3	
13	ENGL230237	Anh văn 2	3	
14	ENGL330337	Anh văn 3	3	
III		Nhập môn ngành TKTT	3(2+1)	
15	ITFD130352	Nhập môn ngành TKTT	3(2+1)	60 tiết
IV		Tin học	3(2+1)	
16	ADPR131185	Lập trình quản lý (MS Access)	3(2+1)	60 tiết
V		Toán và KHTN	3	
17	MATH130501	Toán ứng dụng	3	
VI		Giáo dục thể chất	5	
18	PHED110513	Giáo dục thể chất 1	1	
19	PHED110613	Giáo dục thể chất 2	1	
20	PHED130715	<i>Tự chọn</i> Giáo dục thể chất 3 (SV tự chọn khi ĐKHP)	3	
VII		Giáo dục quốc phòng	165 tiết	
21		Giáo dục quốc phòng	165 tiết	

7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

7.2.1. Kiến thức cơ sở ngành

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
01	EFDE230452	Anh văn chuyên ngành TKTT	3	
02	PRVI120652	Nguyên lý thị giác	2	
03	HGRA130852	Hình họa nâng cao	3(2+1)	60 tiết

04	ARDR140952	Vẽ mỹ thuật	4(3+1)	75 tiết
05	FAMA131052	Vật liệu thời trang	3	
06	PPHO433452	Nhiếp ảnh	3(2+1)	60 tiết
		Tổng	18	

7.2.2 Kiến thức chuyên ngành (cho các học phần lý thuyết và thí nghiệm)

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
01	FUFA231252	Nền tảng thiết kế thời trang	3	
02	WODE231452	Thiết kế trang phục nữ	3	
03	MEDE231452	Thiết kế trang phục nam	3	
04	EDDE321552	Thiết kế trang phục dạ hội	2	
05	ACDE321652	Thiết kế phụ trang	2	
06	CAFD324652	Thiết kế thời trang trên máy vi tính	2	
07	FDMA321852	Thiết kế thời trang trên Mannequin	2	
08	FASK332052	Phác thảo thời trang	3(1+2)	75 tiết
09	POPP412152	Đồ án trang trí bộ sưu tập	1	
10	MAMT322252	Kỹ thuật xử lý chất liệu	2	
11	MAUP222352	Trang điểm	2	
12	FSOR432452	Tổ chức show diễn	3	
13	TADE322552	Thiết kế trang phục dân tộc	2	
14	CRFA422652	Đồ án thiết kế trang phục ấn tượng	2	
15	FABU332752	Kinh doanh thời trang	3	
16	FAIN422852	Công nghiệp thời trang	2	
17	HVTO412952	Chuyên đề 1	1	
18	FAWT413052	Chuyên đề 2	1	
		Tổng	39	

7.2.3 Kiến thức chuyên ngành (các học phần thực hành xưởng, thực tập công nghiệp)

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
		Thực hành xưởng	15	
19	PWDE223152	TH Thiết kế trang phục nữ	2	
20	PMDE223252	TH Thiết kế trang phục nam	2	
21	PEDD311152	TH Thiết kế trang phục dạ hội	1	
22	PACD321652	TH Thiết kế phụ trang	2	
23	PCAF324652	TH Thiết kế thời trang trên máy vi tính	2	
24	PFDM324752	TH Thiết kế thời trang trên Mannequin	2	
25	PMAM322252	TH Kỹ thuật xử lý chất liệu	2	
26	PMAU214952	TH Trang điểm	1	
27	PTAD312552	TH Thiết kế trang phục dân tộc	1	
		Thực tập tốt nghiệp	2	
28	GRPR423352	Thực tập tốt nghiệp	2	

		Tổng	17	
--	--	-------------	-----------	--

7.2.4 Khoá luận tốt nghiệp (hoặc thi tốt nghiệp)

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
29	FPPD404252	Khoá luận tốt nghiệp	10	
		Tổng	10	

B - Phần tự chọn:

7.2.1 Kiến thức giáo dục đại cương

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
		Kiến thức KHXH&NV	6	
01	GEEC220105	Kinh tế học đại cương	2	
02	TDTS320805	Trình bày các văn bản và các văn bản KHKT	2	
03	PLSK320605	Kỹ năng xây dựng kế hoạch	2	
04	INSO321005	Nhập môn xã hội học	2	
05	IQMA220205	Nhập môn quản trị chất lượng	2	
06	INLO220405	Nhập môn logic học	2	
07	PRSK320705	Kỹ năng thuyết trình	2	
08	INMA220305	Nhập môn quản trị học	2	
09	SYTH220505	Tư duy hệ thống	2	
10	IVNC320905	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	
11	ULTE121105	Phương pháp học tập đại học	2	

7.2.2 Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
		Cơ sở ngành	4	
01	FATR323552	Xu hướng thời trang	2	
02	FMAK423652	Marketing thời trang	2	
03	DRLA423752	Bố cục trang trí	2	
		Chuyên ngành	6	
01	UNDE323852	Thiết kế đồng phục	2	
02	PUND315452	TH Thiết kế đồng phục	1	
03	SWDE323952	Thiết kế trang phục thể thao	2	
04	PSWD313952	TH Thiết kế trang phục thể thao	1	
05	CWDE324052	Thiết kế trang phục trẻ em	2	
06	PCWD315252	TH Thiết kế trang phục trẻ em	1	
07	UWDE424152	Thiết kế trang phục lót	2	
08	PUWD415352	TH Thiết kế trang phục lót	1	

8. Kế hoạch giảng dạy

Khóa 2012**Học kỳ 1: 21 TC**

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mã HP tiên quyết (nếu có)
01	LLCT150105	Những nguyên lý cơ bản của CNMLN	5	
02	MATH130501	Toán ứng dụng	3	
03	ENGL130137	Anh văn 1	3	
04	ARTH140152	Lịch sử mỹ thuật	4	
05	ITFD130352	Nhập môn ngành TKTT	3(2+1)	
06	BGRA130752	Hình họa cơ bản	3(2+1)	
07	PHED110513	Giáo dục thể chất 1		
		Tổng	21	

Học kỳ 2: 22TC

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mã HP tiên quyết (nếu có)
01	LLCT120314	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
02	ARDR140952	Vẽ mỹ thuật	4(3+1)	
03	ENGL230237	Anh văn 2	3	
04	FAMA131152	Vật liệu thời trang	3	
05	HGRA130852	Hình họa nâng cao	3(2+1)	BGRA130752
06	PRVI120652	Nguyên lý thị giác	2	
07	ADPR131185	Lập trình quản lý (MS Access)	3(2+1)	
08	GELA220405	Pháp luật đại cương	2	
09	PHED110613	Giáo dục thể chất 2		
10		Giáo dục quốc phòng		
		Tổng	22	

Học kỳ 3: 23 TC

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mã HP tiên quyết (nếu có)
01	LLCT230214	Đường lối CM của Đảng CSVN	3	
02	WODE231452	Thiết kế trang phục nữ	3	
03	PWDE223152	TH Thiết kế trang phục nữ	2	WODE231352
04	ENGL330337	Anh văn 3	3	
05	SKET241952	Ký họa	4(2+2)	ARDR140952 HGRA130852
06	AEST220252	Mỹ học	2	
07	FUFA231252	Nền tảng thiết kế thời trang	3	AEST220252
08	EFDE230452	Anh văn chuyên ngành TKTT	3	ENGL330337
09	PHED130715	Giáo dục thể chất 3		
		Tổng	23	

Học kỳ 4: 18 TC

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mã HP tiên quyết (nếu có)
01	MEDE231452	Thiết kế trang phục nam	3	
02	PMDE223252	TH Thiết kế trang phục nam	2	
03	MAUP222352	Trang điểm	2	ARDR140952
04	PMAU214952	TH Trang điểm	1	
05	HICL240552	Lịch sử trang phục	4	
06	MAMT322252	Kỹ thuật xử lý chất liệu	2	FAMA131052
07	PMAM322252	TH Kỹ thuật xử lý chất liệu	2	
Chọn một trong số các môn học sau (KTGD Đại Cương)				2
	GEEC220105	Kinh tế học đại cương	2	
	TDTS320805	Trình bày các văn bản và các văn bản KHKT	2	
	PLSK320605	Kỹ năng xây dựng kế hoạch	2	
	INSO321005	Nhập môn xã hội học	2	
	IQMA220205	Nhập môn quản trị chất lượng	2	
	INLO220405	Nhập môn logic học	2	
	PRSK320705	Kỹ năng thuyết trình	2	
	INMA220305	Nhập môn quản trị học	2	
	SYTH220505	Tư duy hệ thống	2	
09	IVNC320905	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	
	ULTE121105	Phương pháp học tập đại học	2	
Tổng			18	

Học kỳ 5: 18 TC

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mã HP tiên quyết (nếu có)
01	TADE322552	Thiết kế trang phục dân tộc	2	WODE231352 MEDE231452
02	PTAD312552	TH Thiết kế trang phục dân tộc	1	
03	EDDE321552	Thiết kế trang phục dạ hội	2	WODE231352 MEDE231452
04	PEDD311152	TH Thiết kế trang phục dạ hội	1	
05	COGR321152	Đồ họa vi tính	2	
06	PCOG311152	TH Đồ họa vi tính	1	
07	ACDE321652	Thiết kế phụ trang	2	FUFA231252 ARDR140952
08	PACD321652	TH Thiết kế phụ trang	2	
Chọn một trong số các môn học sau (KTGD Đại Cương)				2
	GEEC220105	Kinh tế học đại cương	2	
	TDTS320805	Trình bày các văn bản và các văn bản KHKT	2	
	PLSK320605	Kỹ năng xây dựng kế hoạch	2	

09	INSO321005	Nhập môn xã hội học	2	
	IQMA220205	Nhập môn quản trị chất lượng	2	
	INLO220405	Nhập môn logic học	2	
	PRSK320705	Kỹ năng thuyết trình	2	
	INMA220305	Nhập môn quản trị học	2	
	SYTH220505	Tư duy hệ thống	2	
	IVNC320905	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	
	ULTE121105	Phương pháp học tập đại học	2	
	Chọn một trong số các môn học sau (KTGD Chuyên ngành)			3
	UNDE323852	Thiết kế đồng phục	2	FUFA231252 FAMA131052
	PUND315452	TH Thiết kế đồng phục	1	
10	SWDE323952	Thiết kế trang phục thể thao	2	
11	PSWD313952	TH Thiết kế trang phục thể thao	1	
	CWDE324052	Thiết kế trang phục trẻ em	2	
	PCWD315252	TH Thiết kế trang phục trẻ em	1	
	UWDE424152	Thiết kế trang phục lót	2	
	PUWD415352	TH Thiết kế trang phục lót	1	
		Tổng	18	

Học kỳ 6: 21TC

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mã HP tiên quyết (nếu có)
01	CAFD324652	Thiết kế thời trang trên máy vi tính	2	FUFA231252 ARDR140952
02	PCAF324652	TH Thiết kế thời trang trên máy vi tính	2	
03	FDMA321852	Thiết kế thời trang trên Mannequin	2	WODE231352 MEDE231452
04	PFDM324752	TH Thiết kế thời trang trên Mannequin	2	
05	FABU332752	Kinh doanh thời trang	3	
06	FASK332052	Phác thảo thời trang	3(1+2)	ARDR140952 HGRA130852
	Chọn một trong số các môn học sau (KTGD Đại Cương)			2
	GEEC220105	Kinh tế học đại cương	2	
07	TDTS320805	Trình bày các văn bản và các văn bản KHKT	2	
	PLSK320605	Kỹ năng xây dựng kế hoạch	2	
	INSO321005	Nhập môn xã hội học	2	
	IQMA220205	Nhập môn quản trị chất lượng	2	
	INLO220405	Nhập môn logic học	2	
	PRSK320705	Kỹ năng thuyết trình	2	
	INMA220305	Nhập môn quản trị học	2	
	SYTH220505	Tư duy hệ thống	2	

	IVNC320905	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	
	ULTE121105	Phương pháp học tập đại học	2	
	Chọn một trong số các môn học sau (KTGD Cơ sở ngành)			2
08	FATR323552	Xu hướng thời trang	2	
	FMAK423652	Marketing thời trang	2	
	DRLA423752	Bố cục trang trí	2	
	Chọn một trong số các môn học sau (KTGD Chuyên ngành)			3
09	UNDE323852	Thiết kế đồng phục	2	FUFA231252 FAMA131052
10	PUND315452	TH Thiết kế đồng phục	1	
	SWDE323952	Thiết kế trang phục thể thao	2	
	PSWD313952	TH Thiết kế trang phục thể thao	1	
	CWDE324052	Thiết kế trang phục trẻ em	2	
	PCWD315252	TH Thiết kế trang phục trẻ em	1	
	UWDE424152	Thiết kế trang phục lót	2	
	PUWD415352	TH Thiết kế trang phục lót	1	
		Tổng	21	

Học kỳ 7: 16 TC

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mã HP tiên quyết (nếu có)
01	FAIN422852	Công nghiệp thời trang	2	
02	PPHO433452	Nhiếp ảnh	3(2+1)	ARDR140952
03	CRFA422652	Đồ án thiết kế trang phục ấn tượng	2	FDMA331852 FASK332052
04	FSOR432452	Tổ chức show diễn	3	
05	POPP412152	Đồ án Trang trí bộ sưu tập	1	AEST220252 FUFA231252 ARDR140952 FAMA131052
06	HVTO412952	Chuyên đề 1	1	
07	GRPR 423352	Thực tập tốt nghiệp	2	
	Chọn một trong số các môn học sau (KTGD Cơ sở ngành)			2
	FATR323552	Xu hướng thời trang	2	
08	FMAK423652	Marketing thời trang	2	
	DRLA423752	Bố cục trang trí	2	
		Tổng	16	

Học kỳ 8: 11 TC

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mã HP tiên quyết (nếu có)
01	FAWT413052	Chuyên đề 2	1	
02	FPPD404252	Khóa luận tốt nghiệp	10	
		Tổng	11	

Khóa 2013**Học kỳ 1: 21 TC**

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mã HP tiên quyết (nếu có)
01	LLCT150105	Những nguyên lý cơ bản của CNMLN	5	
02	MATH130501	Toán ứng dụng	3	
03	ENGL130137	Anh văn 1	3	
04	ARTH140152	Lịch sử mỹ thuật	4	
05	ITFD130352	Nhập môn ngành TKTT	3(2+1)	
06	BGRA130752	Hình họa cơ bản	3(2+1)	
07	PHED110513	Giáo dục thể chất 1		
		Tổng	21	

Học kỳ 2: 22TC

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mã HP tiên quyết (nếu có)
01	LLCT120314	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
02	ARDR140952	Vẽ mỹ thuật	4(3+1)	
03	ENGL230237	Anh văn 2	3	
04	FAMA131152	Vật liệu thời trang	3	
05	HGRA130852	Hình họa nâng cao	3(2+1)	BGRA130752
06	PRVI120652	Nguyên lý thị giác	2	
07	ADPR131185	Lập trình quản lý (MS Access)	3(2+1)	
08	GELA220405	Pháp luật đại cương	2	
09	PHED110613	Giáo dục thể chất 2		
10		Giáo dục quốc phòng		
		Tổng	22	

Học kỳ 3: 23 TC

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mã HP tiên quyết (nếu có)
01	LLCT230214	Đường lối CM của Đảng CSVN	3	
02	WODE231452	Thiết kế trang phục nữ	3	
03	PWDE223152	TH Thiết kế trang phục nữ	2	WODE231352
04	ENGL330337	Anh văn 3	3	
05	SKET241952	Ký họa	4(2+2)	ARDR140952 HGRA130852
06	AEST220252	Mỹ học	2	
07	FUFA231252	Nền tảng thiết kế thời trang	3	AEST220252
08	EFDE230452	Anh văn chuyên ngành TKTT	3	ENGL330337
09	PHED130715	Giáo dục thể chất 3		
		Tổng	23	

Học kỳ 4: 18 TC

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mã HP tiên quyết (nếu có)
01	MEDE231452	Thiết kế trang phục nam	3	
02	PMDE223252	TH Thiết kế trang phục nam	2	
03	MAUP222352	Trang điểm	2	ARDR140952
04	PMAU214952	TH Trang điểm	1	
05	HICL240552	Lịch sử trang phục	4	
06	MAMT322252	Kỹ thuật xử lý chất liệu	2	FAMA131052
07	PMAM322252	TH Kỹ thuật xử lý chất liệu	2	
Chọn một trong số các môn học sau (KTGD Đại Cương)				2
	GEEC220105	Kinh tế học đại cương	2	
	TDTS320805	Trình bày các văn bản và các văn bản KHKT	2	
	PLSK320605	Kỹ năng xây dựng kế hoạch	2	
	INSO321005	Nhập môn xã hội học	2	
	IQMA220205	Nhập môn quản trị chất lượng	2	
	INLO220405	Nhập môn logic học	2	
	PRSK320705	Kỹ năng thuyết trình	2	
	INMA220305	Nhập môn quản trị học	2	
	SYTH220505	Tư duy hệ thống	2	
08	IVNC320905	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	
	ULTE121105	Phương pháp học tập đại học	2	
Tổng			18	

Học kỳ 5: 17 TC

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mã HP tiên quyết (nếu có)
01	TADE322552	Thiết kế trang phục dân tộc	2	WODE231352 MEDE231452
02	PTAD312552	TH Thiết kế trang phục dân tộc	1	
03	COGR321152	Đồ họa vi tính	2	
04	PCOG311152	TH Đồ họa vi tính	1	
05	ACDE321652	Thiết kế phụ trang	2	FUFA231252 ARDR140952
06	PACD321652	TH Thiết kế phụ trang	2	
Chọn một trong số các môn học sau (KTGD Đại Cương)				2
	GEEC220105	Kinh tế học đại cương	2	
	TDTS320805	Trình bày các văn bản và các văn bản KHKT	2	
	PLSK320605	Kỹ năng xây dựng kế hoạch	2	
07	INSO321005	Nhập môn xã hội học	2	
	IQMA220205	Nhập môn quản trị chất lượng	2	
	INLO220405	Nhập môn logic học	2	

	PRSK320705	Kỹ năng thuyết trình	2	
	INMA220305	Nhập môn quản trị học	2	
	SYTH220505	Tư duy hệ thống	2	
	IVNC320905	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	
	ULTE121105	Phương pháp học tập đại học	2	
	Chọn một trong số các môn học sau (KTGD Cơ sở ngành)			2
	FATR323552	Xu hướng thời trang	2	
08	FMAK423652	Marketing thời trang	2	
	DRLA423752	Bố cục trang trí	2	
	Chọn một trong số các môn học sau (KTGD Chuyên ngành)			3
	UNDE323852	Thiết kế đồng phục	2	FUFA231252 FAMA131052
	PUND315452	TH Thiết kế đồng phục	1	
09	SWDE323952	Thiết kế trang phục thể thao	2	
10	PSWD313952	TH Thiết kế trang phục thể thao	1	
	CWDE324052	Thiết kế trang phục trẻ em	2	
	PCWD315252	TH Thiết kế trang phục trẻ em	1	
	UWDE424152	Thiết kế trang phục lót	2	
	PUWD415352	TH Thiết kế trang phục lót	1	
		Tổng	17	

Học kỳ 6: 24TC

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mã HP tiên quyết (nếu có)
01	CAFD324652	Thiết kế thời trang trên máy vi tính	2	FUFA231252 ARDR140952
02	PCAF324652	TH Thiết kế thời trang trên máy vi tính	2	
03	FDMA321852	Thiết kế thời trang trên Mannequin	2	WODE231352 MEDE231452
04	PFDM324752	TH Thiết kế thời trang trên Mannequin	2	
05	EDDE321552	Thiết kế trang phục dạ hội	2	WODE231352 MEDE231452
06	PEDD311152	TH Thiết kế trang phục dạ hội	1	
07	FSOR432452	Tổ chức show diễn	3	
08	FASK332052	Phác thảo thời trang	3(1+2)	ARDR140952 HGRA130852
	Chọn một trong số các môn học sau (KTGD Đại Cương)			2
	GEEC220105	Kinh tế học đại cương	2	
09	TDTS320805	Trình bày các văn bản và các văn bản KHKT	2	
	PLSK320605	Kỹ năng xây dựng kế hoạch	2	
	INSO321005	Nhập môn xã hội học	2	
	IQMA220205	Nhập môn quản trị chất lượng	2	

	INLO220405	Nhập môn logic học	2	
	PRSK320705	Kỹ năng thuyết trình	2	
	INMA220305	Nhập môn quản trị học	2	
	SYTH220505	Tư duy hệ thống	2	
	IVNC320905	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	
	ULTE121105	Phương pháp học tập đại học	2	
	Chọn một trong số các môn học sau (KTGD Cơ sở ngành)			2
10	FATR323552	Xu hướng thời trang	2	
	FMAK423652	Marketing thời trang	2	
	DRLA423752	Bố cục trang trí	2	
	Chọn một trong số các môn học sau (KTGD Chuyên ngành)			3
11	UNDE323852	Thiết kế đồng phục	2	FUFA231252 FAMA131052
12	PUND315452	TH Thiết kế đồng phục	1	
	SWDE323952	Thiết kế trang phục thể thao	2	
	PSWD313952	TH Thiết kế trang phục thể thao	1	
	CWDE324052	Thiết kế trang phục trẻ em	2	
	PCWD315252	TH Thiết kế trang phục trẻ em	1	
	UWDE424152	Thiết kế trang phục lót	2	
	PUWD415352	TH Thiết kế trang phục lót	1	
		Tổng	24	

Học kỳ 7: 14 TC

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mã HP tiên quyết (nếu có)
01	FAIN422852	Công nghiệp thời trang	2	
02	PPHO433452	Nhiếp ảnh	3(2+1)	ARDR140952
03	CRFA422652	Đồ án thiết kế trang phục ấn tượng	2	FDMA331852 FASK332052
04	POPP412152	Đồ án Trang trí bộ sưu tập	1	AEST220252 FUFA231252 ARDR140952 FAMA131052
05	FABU332752	Kinh doanh thời trang	3	
06	HVTO412952	Chuyên đề 1	1	
07	GRPR 423352	Thực tập tốt nghiệp	2	
		Tổng	14	

Học kỳ 8: 11 TC

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mã HP tiên quyết (nếu có)
01	FAWT413052	Chuyên đề 2	1	
02	FPPD404252	Khóa luận tốt nghiệp	10	
		Tổng	11	

Khóa 2014**Học kỳ 1: 21 TC**

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mã HP tiên quyết (nếu có)
01	LLCT150105	Những nguyên lý cơ bản của CNMLN	5	
02	MATH130501	Toán ứng dụng	3	
03	ENGL130137	Anh văn 1	3	
04	ARTH140152	Lịch sử mỹ thuật	4	
05	ITFD130352	Nhập môn ngành TKTT	3(2+1)	
06	BGRA130752	Hình họa cơ bản	3(2+1)	
07	PHED110513	Giáo dục thể chất 1		
		Tổng	21	

Học kỳ 2: 22TC

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mã HP tiên quyết (nếu có)
01	LLCT120314	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
02	ARDR140952	Vẽ mỹ thuật	4(3+1)	
03	ENGL230237	Anh văn 2	3	
04	FAMA131152	Vật liệu thời trang	3	
05	HGRA130852	Hình họa nâng cao	3(2+1)	BGRA130752
06	PRVI120652	Nguyên lý thị giác	2	
07	ADPR131185	Lập trình quản lý (MS Access)	3(2+1)	
08	GELA220405	Pháp luật đại cương	2	
09	PHED110613	Giáo dục thể chất 2		
10		Giáo dục quốc phòng		
		Tổng	22	

Học kỳ 3: 27 TC

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mã HP tiên quyết (nếu có)
01	LLCT230214	Đường lối CM của Đảng CSVN	3	
02	WODE231452	Thiết kế trang phục nữ	3	
03	PWDE223152	TH Thiết kế trang phục nữ	2	WODE231352
04	ENGL330337	Anh văn 3	3	
05	SKET241952	Ký họa	4(2+2)	ARDR140952 HGRA130852
06	AEST220252	Mỹ học	2	
07	FUFA231252	Nền tảng thiết kế thời trang	3	AEST220252
08	EFDE230452	Anh văn chuyên ngành TKTT	3	ENGL330337
09	MAMT322252	Kỹ thuật xử lý chất liệu	2	FAMA131052
10	PMAM322252	TH Kỹ thuật xử lý chất liệu	2	

11	PHED130715	Giáo dục thể chất 3		
		Tổng	27	

Học kỳ 4: 21 TC

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mã HP tiên quyết (nếu có)
01	MEDE231452	Thiết kế trang phục nam	3	
02	PMDE223252	TH Thiết kế trang phục nam	2	
03	MAUP222352	Trang điểm	2	ARDR140952
04	PMAU214952	TH Trang điểm	1	
05	HICL240552	Lịch sử trang phục	4	
06	ACDE321652	Thiết kế phụ trang	2	FUFA231252 ARDR140952
07	PACD321652	TH Thiết kế phụ trang	2	
08	FASK332052	Phác thảo thời trang	3(1+2)	ARDR140952 HGRA130852
	Chọn một trong số các môn học sau (KTGD Đại Cương)			2
	GEEC220105	Kinh tế học đại cương	2	
	TDTS320805	Trình bày các văn bản và các văn bản KHKT	2	
	PLSK320605	Kỹ năng xây dựng kế hoạch	2	
	INSO321005	Nhập môn xã hội học	2	
	IQMA220205	Nhập môn quản trị chất lượng	2	
	INLO220405	Nhập môn logic học	2	
	PRSK320705	Kỹ năng thuyết trình	2	
	INMA220305	Nhập môn quản trị học	2	
	SYTH220505	Tư duy hệ thống	2	
09	IVNC320905	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	
	ULTE121105	Phương pháp học tập đại học	2	
		Tổng	21	

Học kỳ 5: 18 TC

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mã HP tiên quyết (nếu có)
01	COGR321152	Đồ họa vi tính	2	
02	PCOG311152	TH Đồ họa vi tính	1	
03	FDMA321852	Thiết kế thời trang trên Mannequin	2	WODE231352 MEDE231452
04	PFDM324752	TH Thiết kế thời trang trên Mannequin	2	
05	PPHO433452	Nhiếp ảnh	3(2+1)	ARDR140952
06	HVTO412952	Chuyên đề 1	1	
	Chọn một trong số các môn học sau (KTGD Đại Cương)			2
	GEEC220105	Kinh tế học đại cương	2	

	TDTS320805	Trình bày các văn bản và các văn bản KHKT	2	
	PLSK320605	Kỹ năng xây dựng kế hoạch	2	
07	INSO321005	Nhập môn xã hội học	2	
	IQMA220205	Nhập môn quản trị chất lượng	2	
	INLO220405	Nhập môn logic học	2	
	PRSK320705	Kỹ năng thuyết trình	2	
	INMA220305	Nhập môn quản trị học	2	
	SYTH220505	Tư duy hệ thống	2	
	IVNC320905	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	
	ULTE121105	Phương pháp học tập đại học	2	
Chọn một trong số các môn học sau (KTGD Cơ sở ngành)			2	
08	FATR323552	Xu hướng thời trang	2	
	FMAK423652	Marketing thời trang	2	
	DRLA423752	Bố cục trang trí	2	
Chọn một trong số các môn học sau (KTGD Chuyên ngành)			3	
	UNDE323852	Thiết kế đồng phục	2	FUFA231252 FAMA131052
	PUND315452	TH Thiết kế đồng phục	1	
09	SWDE323952	Thiết kế trang phục thể thao	2	
10	PSWD313952	TH Thiết kế trang phục thể thao	1	
	CWDE324052	Thiết kế trang phục trẻ em	2	
	PCWD315252	TH Thiết kế trang phục trẻ em	1	
	UWDE424152	Thiết kế trang phục lót	2	
	PUWD415352	TH Thiết kế trang phục lót	1	
Tổng			18	

Học kỳ 6: 19 TC

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mã HP tiên quyết (nếu có)
01	CAFD324652	Thiết kế thời trang trên máy vi tính	2	FUFA231252 ARDR140952
02	PCAF324652	TH Thiết kế thời trang trên máy vi tính	2	
03	FAIN422852	Công nghiệp thời trang	2	
04	EDDE321552	Thiết kế trang phục dạ hội	2	WODE231352 MEDE231452
05	PEDD311152	TH Thiết kế trang phục dạ hội	1	
06	FSOR432452	Tổ chức show diễn	3	
Chọn một trong số các môn học sau (KTGD Đại Cương)			2	
	GEEC220105	Kinh tế học đại cương	2	
07	TDTS320805	Trình bày các văn bản và các văn bản KHKT	2	
	PLSK320605	Kỹ năng xây dựng kế hoạch	2	
	INSO321005	Nhập môn xã hội học	2	

	IQMA220205	Nhập môn quản trị chất lượng	2	
	INLO220405	Nhập môn logic học	2	
	PRSK320705	Kỹ năng thuyết trình	2	
	INMA220305	Nhập môn quản trị học	2	
	SYTH220505	Tư duy hệ thống	2	
	IVNC320905	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	
	ULTE121105	Phương pháp học tập đại học	2	
	Chọn một trong số các môn học sau (KTGD Cơ sở ngành)			2
	FATR323552	Xu hướng thời trang	2	
08	FMAK423652	Marketing thời trang	2	
	DRLA423752	Bố cục trang trí	2	
	Chọn một trong số các môn học sau (KTGD Chuyên ngành)			3
09	UNDE323852	Thiết kế đồng phục	2	FUFA231252 FAMA131052
10	PUND315452	TH Thiết kế đồng phục	1	
	SWDE323952	Thiết kế trang phục thể thao	2	
	PSWD313952	TH Thiết kế trang phục thể thao	1	
	CWDE324052	Thiết kế trang phục trẻ em	2	
	PCWD315252	TH Thiết kế trang phục trẻ em	1	
	UWDE424152	Thiết kế trang phục lót	2	
	PUWD415352	TH Thiết kế trang phục lót	1	
		Tổng	19	

Học kỳ 7: 12 TC

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mã HP tiên quyết (nếu có)
01	FABU332752	Kinh doanh thời trang	3	
02	CRFA422652	Đồ án thiết kế trang phục ấn tượng	2	FDMA331852 FASK332052
03	POPP412152	Đồ án Trang trí bộ sưu tập	1	AEST220252 FUFA231252 ARDR140952 FAMA131052
04	TADE322552	Thiết kế trang phục dân tộc	2	WODE231352 MEDE231452
05	PTAD312552	TH Thiết kế trang phục dân tộc	1	
06	FAWT413052	Chuyên đề 2	1	
07	GRPR 423352	Thực tập tốt nghiệp	2	
		Tổng	12	

Học kỳ 8: 10 TC

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mã HP tiên quyết (nếu có)
01	FPPD404252	Khóa luận tốt nghiệp	10	

		Tổng	10	
--	--	-------------	-----------	--

Khóa 2015

Học kỳ 1: 23 TC

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mã HP tiên quyết (nếu có)
01	LLCT150105	Những nguyên lý cơ bản của CNMLN	5	
02	MATH130501	Toán ứng dụng	3	
03	ENGL130137	Anh văn 1	3	
04	ARTH140152	Lịch sử mỹ thuật	4	
05	ITFD130352	Nhập môn ngành TKTT	3(2+1)	
06	BGRA130752	Hình họa cơ bản	3(2+1)	
07	PRVI120652	Nguyên lý thị giác	2	
08	PHED110513	Giáo dục thể chất 1		
		Tổng	23	

Học kỳ 2: 23TC

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mã HP tiên quyết (nếu có)
01	LLCT120314	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
02	ARDR140952	Vẽ mỹ thuật	4(3+1)	
03	ENGL230237	Anh văn 2	3	
04	FAMA131152	Vật liệu thời trang	3	
05	HGRA130852	Hình họa nâng cao	3(2+1)	BGRA130752
06	PPHO433452	Nhiếp ảnh	3(2+1)	ARDR140952
07	ADPR131185	Lập trình quản lý (MS Access)	3(2+1)	
08	GELA220405	Pháp luật đại cương	2	
09	PHED110613	Giáo dục thể chất 2		
10		Giáo dục quốc phòng		
		Tổng	23	

Học kỳ 3: 24 TC

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mã HP tiên quyết (nếu có)
01	LLCT230214	Đường lối CM của Đảng CSVN	3	
02	WODE231452	Thiết kế trang phục nữ	3	
03	PWDE223152	TH Thiết kế trang phục nữ	2	WODE231352
04	ENGL330337	Anh văn 3	3	
05	SKET241952	Ký họa	4(2+2)	ARDR140952 HGRA130852
06	AEST220252	Mỹ học	2	

07	FUFA231252	Nền tảng thiết kế thời trang	3	AEST220252
08	MAMT322252	Kỹ thuật xử lý chất liệu	2	FAMA131052
09	PMAM322252	TH Kỹ thuật xử lý chất liệu	2	
10	PHED130715	Giáo dục thể chất 3		
		Tổng	24	

Học kỳ 4: 21 TC

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mã HP tiên quyết (nếu có)
01	MEDE231452	Thiết kế trang phục nam	3	
02	PMDE223252	TH Thiết kế trang phục nam	2	
03	HICL240552	Lịch sử trang phục	4	
04	ACDE321652	Thiết kế phụ trang	2	FUFA231252 ARDR140952
05	PACD321652	TH Thiết kế phụ trang	2	
06	FASK332052	Phác thảo thời trang	3(1+2)	ARDR140952 HGRA130852
07	EFDE230452	Anh văn chuyên ngành TKTT	3	ENGL330337
	Chọn một trong số các môn học sau (KTGD Đại Cương)			2
	GEEC220105	Kinh tế học đại cương	2	
	TDTS320805	Trình bày các văn bản và các văn bản KHKT	2	
	PLSK320605	Kỹ năng xây dựng kế hoạch	2	
	INSO321005	Nhập môn xã hội học	2	
	IQMA220205	Nhập môn quản trị chất lượng	2	
	INLO220405	Nhập môn logic học	2	
	PRSK320705	Kỹ năng thuyết trình	2	
	INMA220305	Nhập môn quản trị học	2	
	SYTH220505	Tư duy hệ thống	2	
08	IVNC320905	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	
	ULTE121105	Phương pháp học tập đại học	2	
		Tổng	21	

Học kỳ 5: 18 TC

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mã HP tiên quyết (nếu có)
01	COGR321152	Đồ họa vi tính	2	
02	PCOG311152	TH Đồ họa vi tính	1	
03	FDMA321852	Thiết kế thời trang trên Mannequin	2	WODE231352 MEDE231452
04	PFDM324752	TH Thiết kế thời trang trên Mannequin	2	
05	MAUP222352	Trang điểm	2	ARDR140952

06	PMAU214952	TH Trang điểm	1	
07	HVTO412952	Chuyên đề 1	1	
Chọn một trong số các môn học sau (KTGD Đại Cương)			2	
	GEEC220105	Kinh tế học đại cương	2	
	TDTS320805	Trình bày các văn bản và các văn bản KHKT	2	
	PLSK320605	Kỹ năng xây dựng kế hoạch	2	
08	INSO321005	Nhập môn xã hội học	2	
	IQMA220205	Nhập môn quản trị chất lượng	2	
	INLO220405	Nhập môn logic học	2	
	PRSK320705	Kỹ năng thuyết trình	2	
	INMA220305	Nhập môn quản trị học	2	
	SYTH220505	Tư duy hệ thống	2	
	IVNC320905	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	
	ULTE121105	Phương pháp học tập đại học	2	
Chọn một trong số các môn học sau (KTGD Cơ sở ngành)			2	
09	FATR323552	Xu hướng thời trang	2	
	FMAK423652	Marketing thời trang	2	
	DRLA423752	Bố cục trang trí	2	
Chọn một trong số các môn học sau (KTGD Chuyên ngành)			3	
	UNDE323852	Thiết kế đồng phục	2	FUFA231252 FAMA131052
	PUND315452	TH Thiết kế đồng phục	1	
10	SWDE323952	Thiết kế trang phục thể thao	2	
11	PSWD313952	TH Thiết kế trang phục thể thao	1	
	CWDE324052	Thiết kế trang phục trẻ em	2	
	PCWD315252	TH Thiết kế trang phục trẻ em	1	
	UWDE424152	Thiết kế trang phục lót	2	
	PUWD415352	TH Thiết kế trang phục lót	1	
Tổng			18	

Học kỳ 6: 17 TC

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mã HP tiên quyết (nếu có)
01	CAFD324652	Thiết kế thời trang trên máy vi tính	2	FUFA231252 ARDR140952
02	PCAF324652	TH Thiết kế thời trang trên máy vi tính	2	
03	FAIN422852	Công nghiệp thời trang	2	
04	EDDE321552	Thiết kế trang phục dạ hội	2	WODE231352 MEDE231452
05	PEDD311152	TH Thiết kế trang phục dạ hội	1	
06	FSOR432452	Tổ chức show diễn	3	

Chọn một trong số các môn học sau (KTGD Đại Cương)				2
	GEEC220105	Kinh tế học đại cương	2	
07	TDTS320805	Trình bày các văn bản và các văn bản KHKT	2	
	PLSK320605	Kỹ năng xây dựng kế hoạch	2	
	INSO321005	Nhập môn xã hội học	2	
	IQMA220205	Nhập môn quản trị chất lượng	2	
	INLO220405	Nhập môn logic học	2	
	PRSK320705	Kỹ năng thuyết trình	2	
	INMA220305	Nhập môn quản trị học	2	
	SYTH220505	Tư duy hệ thống	2	
	IVNC320905	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	
	ULTE121105	Phương pháp học tập đại học	2	
Chọn một trong số các môn học sau (KTGD Chuyên ngành)				3
08	UNDE323852	Thiết kế đồng phục	2	FUFA231252 FAMA131052
09	PUND315452	TH Thiết kế đồng phục	1	
	SWDE323952	Thiết kế trang phục thể thao	2	
	PSWD313952	TH Thiết kế trang phục thể thao	1	
	CWDE324052	Thiết kế trang phục trẻ em	2	
	PCWD315252	TH Thiết kế trang phục trẻ em	1	
	UWDE424152	Thiết kế trang phục lót	2	
	PUWD415352	TH Thiết kế trang phục lót	1	
Tổng			17	

Học kỳ 7: 14 TC

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mã HP tiên quyết (nếu có)
01	FABU332752	Kinh doanh thời trang	3	
02	CRFA422652	Đồ án thiết kế trang phục ấn tượng	2	FDMA331852 FASK332052
03	POPP412152	Đồ án Trang trí bộ sưu tập	1	AEST220252 FUFA231252 ARDR140952 FAMA131052
04	TADE322552	Thiết kế trang phục dân tộc	2	WODE231352 MEDE231452
05	PTAD312552	TH Thiết kế trang phục dân tộc	1	
06	FAWT413052	Chuyên đề 2	1	
07	GRPR 423352	Thực tập tốt nghiệp	2	
Chọn một trong số các môn học sau (KTGD Cơ sở ngành)				2
	FATR323552	Xu hướng thời trang	2	
08	FMAK423652	Marketing thời trang	2	
	DRLA423752	Bố cục trang trí	2	

		Tổng	14	
--	--	-------------	-----------	--

Học kỳ 8: 10 TC

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mã HP tiên quyết (nếu có)
01	FPFD404252	Khóa luận tốt nghiệp	10	
		Tổng	10	

Khóa 2016

Học kỳ 1: 23 TC

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mã HP tiên quyết (nếu có)
01	LLCT150105	Những nguyên lý cơ bản của CNMLN	5	
02	MATH130501	Toán ứng dụng	3	
03	ENGL130137	Anh văn 1	3	
04	ARTH140152	Lịch sử mỹ thuật	4	
05	ITFD130352	Nhập môn ngành TKTT	3(2+1)	
06	BGRA130752	Hình họa cơ bản	3(2+1)	
07	PRVI120652	Nguyên lý thị giác	2	
08	PHED110513	Giáo dục thể chất 1		
		Tổng	23	

Học kỳ 2: 23TC

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mã HP tiên quyết (nếu có)
01	LLCT120314	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
02	ARDR140952	Vẽ mỹ thuật	4(3+1)	
03	ENGL230237	Anh văn 2	3	
04	FAMA131152	Vật liệu thời trang	3	
05	HGRA130852	Hình họa nâng cao	3(2+1)	BGRA130752
06	MAUP222352	Trang điểm	2	ARDR140952
07	PMAU214952	TH Trang điểm	1	
08	ADPR131185	Lập trình quản lý (MS Access)	3(2+1)	
09	GELA220405	Pháp luật đại cương	2	
10	PHED110613	Giáo dục thể chất 2		
11		Giáo dục quốc phòng		
		Tổng	23	

Học kỳ 3: 21 TC

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mã HP tiên quyết (nếu có)
----	-------	--------------	-------	---------------------------

01	LLCT230214	Đường lối CM của Đảng CSVN	3	
02	WODE231452	Thiết kế trang phục nữ	3	
03	PWDE223152	TH Thiết kế trang phục nữ	2	WODE231352
04	ENGL330337	Anh văn 3	3	
05	SKET241952	Ký họa	4(2+2)	ARDR140952 HGRA130852
06	AEST220252	Mỹ học	2	
07	FUFA231252	Nền tảng thiết kế thời trang	3	AEST220252
08	MAMT322252	Kỹ thuật xử lý chất liệu	2	FAMA131052
09	PMAM322252	TH Kỹ thuật xử lý chất liệu	2	
10	PHED130715	Giáo dục thể chất 3		
		Tổng	21	

Học kỳ 4: 21 TC

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mã HP tiên quyết (nếu có)
01	MEDE231452	Thiết kế trang phục nam	3	
02	PMDE223252	TH Thiết kế trang phục nam	2	
03	HICL240552	Lịch sử trang phục	4	
04	ACDE321652	Thiết kế phụ trang	2	FUFA231252 ARDR140952
05	PACD321652	TH Thiết kế phụ trang	2	
06	FASK332052	Phác thảo thời trang	3(1+2)	ARDR140952 HGRA130852
07	EFDE230452	Anh văn chuyên ngành TKTT	3	ENGL330337
	Chọn một trong số các môn học sau (KTGD Đại Cương)			2
	GEEC220105	Kinh tế học đại cương	2	
	TDTS320805	Trình bày các văn bản và các văn bản KHKT	2	
	PLSK320605	Kỹ năng xây dựng kế hoạch	2	
	INSO321005	Nhập môn xã hội học	2	
	IQMA220205	Nhập môn quản trị chất lượng	2	
	INLO220405	Nhập môn logic học	2	
	PRSK320705	Kỹ năng thuyết trình	2	
	INMA220305	Nhập môn quản trị học	2	
	SYTH220505	Tư duy hệ thống	2	
08	IVNC320905	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	
	ULTE121105	Phương pháp học tập đại học	2	
		Tổng	21	

Học kỳ 5: 18 TC

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mã HP tiên quyết (nếu có)
01	COGR321152	Đồ họa vi tính	2	

02	PCOG311152	TH Đồ họa vi tính	1	
03	FDMA321852	Thiết kế thời trang trên Mannequin	2	WODE231352 MEDE231452
04	PFDM324752	TH Thiết kế thời trang trên Mannequin	2	
05	HVTO412952	Chuyên đề 1	1	
Chọn một trong số các môn học sau (KTGD Đại Cương)			2	
	GEEC220105	Kinh tế học đại cương	2	
	TDTS320805	Trình bày các văn bản và các văn bản KHKT	2	
	PLSK320605	Kỹ năng xây dựng kế hoạch	2	
06	INSO321005	Nhập môn xã hội học	2	
	IQMA220205	Nhập môn quản trị chất lượng	2	
	INLO220405	Nhập môn logic học	2	
	PRSK320705	Kỹ năng thuyết trình	2	
	INMA220305	Nhập môn quản trị học	2	
	SYTH220505	Tư duy hệ thống	2	
	IVNC320905	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	
	ULTE121105	Phương pháp học tập đại học	2	
Chọn một trong số các môn học sau (KTGD Cơ sở ngành)			2	
07	FATR323552	Xu hướng thời trang	2	
	FMAK423652	Marketing thời trang	2	
	DRLA423752	Bố cục trang trí	2	
Chọn một trong số các môn học sau (KTGD Chuyên ngành)			3	
	UNDE323852	Thiết kế đồng phục	2	FUFA231252 FAMA131052
	PUND315452	TH Thiết kế đồng phục	1	
08	SWDE323952	Thiết kế trang phục thể thao	2	
09	PSWD313952	TH Thiết kế trang phục thể thao	1	
	CWDE324052	Thiết kế trang phục trẻ em	2	
	PCWD315252	TH Thiết kế trang phục trẻ em	1	
	UWDE424152	Thiết kế trang phục lót	2	
	PUWD415352	TH Thiết kế trang phục lót	1	
Tổng			18	

Học kỳ 6: 17 TC

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mã HP tiên quyết (nếu có)
01	CAFD324652	Thiết kế thời trang trên máy vi tính	2	FUFA231252 ARDR140952
02	PCAF324652	TH Thiết kế thời trang trên máy vi tính	2	
03	FAIN422852	Công nghiệp thời trang	2	
04	EDDE321552	Thiết kế trang phục dạ hội	2	WODE231352

				MEDE231452
05	PEDD311152	TH Thiết kế trang phục dạ hội	1	
06	FSOR432452	Tổ chức show diễn	3	
	Chọn một trong số các môn học sau (KTGD Đại Cương)			2
	GEEC220105	Kinh tế học đại cương	2	
07	TDTS320805	Trình bày các văn bản và các văn bản KHKT	2	
	PLSK320605	Kỹ năng xây dựng kế hoạch	2	
	INSO321005	Nhập môn xã hội học	2	
	IQMA220205	Nhập môn quản trị chất lượng	2	
	INLO220405	Nhập môn logic học	2	
	PRSK320705	Kỹ năng thuyết trình	2	
	INMA220305	Nhập môn quản trị học	2	
	SYTH220505	Tư duy hệ thống	2	
	IVNC320905	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	
	ULTE121105	Phương pháp học tập đại học	2	
	Chọn một trong số các môn học sau (KTGD Chuyên ngành)			3
08	UNDE323852	Thiết kế đồng phục	2	FUFA231252 FAMA131052
09	PUND315452	TH Thiết kế đồng phục	1	
	SWDE323952	Thiết kế trang phục thể thao	2	
	PSWD313952	TH Thiết kế trang phục thể thao	1	
	CWDE324052	Thiết kế trang phục trẻ em	2	
	PCWD315252	TH Thiết kế trang phục trẻ em	1	
	UWDE424152	Thiết kế trang phục lót	2	
	PUWD415352	TH Thiết kế trang phục lót	1	
		Tổng	17	

Học kỳ 7: 17 TC

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mã HP tiên quyết (nếu có)
01	FABU332752	Kinh doanh thời trang	3	
02	PPHO433452	Nhiếp ảnh	3(2+1)	ARDR140952
03	CRFA422652	Đồ án thiết kế trang phục ấn tượng	2	FDMA331852 FASK332052
04	POPP412152	Đồ án Trang trí bộ sưu tập	1	AEST220252 FUFA231252 ARDR140952 FAMA131052
05	TADE322552	Thiết kế trang phục dân tộc	2	WODE231352 MEDE231452
06	PTAD312552	TH Thiết kế trang phục dân tộc	1	
07	FAWT413052	Chuyên đề 2	1	
08	GRPR 423352	Thực tập tốt nghiệp	2	

Chọn một trong số các môn học sau (KTGD Cơ sở ngành)			2
	FATR323552	Xu hướng thời trang	2
09	FMAK423652	Marketing thời trang	2
	DRLA423752	Bố cục trang trí	2
Tổng			17

Học kỳ 8: 10 TC

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mã HP tiên quyết (nếu có)
01	FPPD404252	Khóa luận tốt nghiệp	10	
Tổng			10	

9. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần

9.1 Phần bắt buộc

9.1.1 Kiến thức giáo dục đại cương

01. Những NL cơ bản của CN Mác-Lênin 5

Phân bố thời gian học tập: 5(5/0/10)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên năm thứ nhất trình độ Đại học, cao đẳng.

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức: Khái lược về CN Mác – Lênin và một số vấn đề chung của môn học; Những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận triết học của CN Mác – Lênin; Học thuyết kinh tế của CN Mác – Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa; Những nội dung cơ bản thuộc lý luận của CN Mác – Lênin về chủ nghĩa xã hội và 1 chương khái quát chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng.

02. Tư tưởng Hồ Chí Minh 2

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin

Tóm tắt nội dung học phần:

Nội dung chủ yếu của học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản có hệ thống về tư tưởng, đạo đức giá trị văn hóa Hồ Chí Minh. Góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới, chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế chính trị văn hóa xã hội theo đường lối của Đảng và Nhà nước.

03. Đường lối CM của ĐCSVN 3

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản có hệ thống về đường lối của Đảng, đặc biệt là đường lối trong thời kỳ đổi mới, trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội.

04. Pháp luật đại cương

2

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Điều kiện tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về các vấn đề lý luận chung về nhà nước và pháp luật, bao gồm các vấn đề về bản chất, nguồn gốc của nhà nước và pháp luật; bộ máy nhà nước; hệ thống pháp luật Việt Nam; quan hệ pháp luật và quy phạm pháp luật. Ngoài ra còn cung cấp nội dung cơ bản của một số ngành luật chính: bao gồm các chế định luật liên quan đến đời sống thực tế của công.

05. Lịch sử mỹ thuật

4

Phân bố thời gian học tập: 4(4/0/8)

Điều kiện tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về lịch sử mỹ thuật từ thời nguyên thủy cho đến thời hiện đại của Việt Nam và thế giới. Qua đó, người học hiểu thêm về con người, các hiện vật, các tác phẩm nghệ thuật tạo hình..., của từng giai đoạn lịch sử. Từ đó, có thể áp dụng các kiến thức đã học vào việc phát triển ý tưởng thiết kế thời trang.

06. Mỹ học

2

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Điều kiện tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về cách nhìn nhận, đánh giá thế nào là cái đẹp, mối quan hệ biện chứng giữa nội dung và hình thức, về thị hiếu thẩm mỹ, nhận thức thẩm mỹ..., để từ đó áp dụng vào chuyên môn, cuộc sống một cách có hiệu quả. Mặt khác, học phần còn giúp cho sinh viên hiểu được quá trình sáng tạo nên tác phẩm nghệ thuật, những yếu tố cần và đủ để làm nên tác phẩm/sản phẩm có tính thẩm mỹ cao.

07. Lịch sử trang phục

4

Phân bố thời gian học tập: 4(4/0/8)

Điều kiện tiên quyết: Không.

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về lịch sử phát triển trang phục của các nước trên thế giới từ thời sơ khai đến hiện đại, đặc biệt là trang phục Việt Nam qua các thời kỳ. Qua

đó người học nắm vững các đặc trưng trang phục của từng thời kỳ. Từ đó, người học có thể áp dụng để phát triển ý tưởng thiết kế thời trang.

08. Hình họa cơ bản

3(2+1)

Phân bố thời gian học tập: 3(2/1/6)

Điều kiện tiên quyết: Không.

Tóm tắt nội dung học phần:

Sinh viên được hướng dẫn phương pháp nghiên cứu và vẽ các hình khối cơ bản, các đầu tượng và tượng bán thân thạch cao. Đồng thời cung cấp cho sinh viên các cách thức xây dựng hình và cách lên bóng.

09. Đồ họa vi tính

2

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Điều kiện tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ứng dụng tin học trong quá trình thiết kế sản phẩm thời trang. Môn học giới thiệu chi tiết các phương pháp ứng dụng phần mềm đồ họa chuyên dùng và kỹ thuật xử lý ảnh cơ bản để thiết kế các bản vẽ kỹ thuật, hỗ trợ cho quá trình triển khai sản xuất.

10. TH Đồ họa vi tính

1

Phân bố thời gian học tập: 1(0/1/2)

Điều kiện tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Sinh viên được thực hành trực tiếp trên máy tính, ứng dụng lý thuyết về thiết kế và xử lý ảnh đã học để thiết kế mẫu phác thảo, logo, brochure... Từ đó, sinh viên có thể áp dụng kiến thức và kỹ năng vẽ bằng máy vào những môn học chuyên ngành.

11. Ký họa

4(2+2)

Phân bố thời gian học tập: 4(2/2/8)

Điều kiện tiên quyết: Vẽ mỹ thuật, Hình họa nâng cao

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp các kiến thức về ký họa thời trang và rèn luyện kỹ năng vẽ nhanh, từ đó sinh viên có thể áp dụng để ghi lại hình ảnh, ý tưởng và sự kiện phục vụ cho công tác thiết kế và phát triển ý tưởng trong lĩnh vực thời trang.

12. Anh văn 1

3

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Điều kiện tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này được thiết kế cho học kỳ I năm thứ nhất ở bậc đại học và cao đẳng nhằm hệ thống lại toàn bộ kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ mà sinh viên đã được học ở bậc PTTH. Ngoài ra, học phần này còn hướng đến việc phát triển khả năng sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp của sinh viên nhằm giúp các em cải thiện kỹ năng nghe nói vốn không được xem trọng ở bậc PTTH; hình thành nhận thức về vai trò quan trọng của tiếng Anh trong việc phát triển nghề nghiệp tương lai và trong xã hội; bước đầu xây dựng ý thức tự học và các chiến lược học tập môn tiếng Anh một cách chủ động, tích cực.

13. Anh văn 2

3

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Điều kiện tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này được thiết kế cho học kỳ II năm thứ nhất của bậc đại học và cao đẳng nhằm nâng cao trình độ ngôn ngữ của sinh viên đã hoàn thành học phần Anh văn 1. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng vận dụng các kiến thức ngôn ngữ vào việc đọc, nghe và nói về những nội dung đơn giản trong giao tiếp thông thường như gia đình, nhà trường, bạn bè, sở thích, học tập.... Ngoài ra khả năng tự học của sinh viên tăng lên đáng kể thông qua việc các em được hướng dẫn sử dụng các tài liệu hỗ trợ học tập và được cung cấp địa chỉ các website về học tiếng Anh cũng như thông qua việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên của giáo viên trên lớp.

14. Anh văn 3

3

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Điều kiện tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này được thiết kế cho học kỳ I năm thứ 2 của bậc đại học nhằm nâng cao năng lực ngôn ngữ của sinh viên đã hoàn thành học phần Anh văn 2. Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có khả năng đọc, nghe và nói khá tốt trong giao tiếp thông thường, có khả năng trình bày trước lớp, đặt câu hỏi và tranh luận những nội dung liên quan đến cuộc sống, gia đình, học tập.... Ngoài ra các em còn được trang bị những kiến thức và kỹ năng cơ bản về bài thi TOEIC để chuẩn bị cho kỳ thi kết thúc học phần với hình thức và nội dung tương tự kỳ thi TOEIC. Các em được kỳ vọng đạt khoảng TOEIC 450 sau khi học xong học phần này.

15. Nhập môn ngành TKTT

3(2+1)

Phân bố thời gian học tập: 3(2/1/6)

Điều kiện tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức về Trường ĐH SPKT, Khoa CNM&TT nhằm giúp sinh viên nhanh chóng làm quen và hòa nhập với môi trường mới. Bên cạnh đó, trang bị cho sinh viên những định hướng về nghề nghiệp; giúp sinh viên hiểu rõ nhiệm vụ, vai trò, trách nhiệm của người cử nhân Thiết kế thời trang trong tương lai. Đồng thời, giúp sinh viên xây dựng và bồi dưỡng nền tảng đạo đức nghề nghiệp cũng như rèn luyện về kỹ năng mềm.

16. Lập trình quản lý (MS Access)

3(2+1)

Phân bố thời gian học tập: 3(2/1/6)

Điều kiện tiên quyết: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức đi từ việc tìm hiểu các khái niệm về một hệ quản trị cơ sở dữ liệu đến các thao tác để tạo lập các đối tượng trong Access. Đồng thời, môn học cũng trang bị cho sinh viên những thuật toán cần thiết trong lập trình quản lý dựa trên ngôn ngữ lập trình VBA. Sau khi học xong môn học này sinh viên có khả năng xây dựng được các chương trình quản lý ở mức độ vừa phải để phục vụ cho việc học tập, nghiên cứu và công việc của mình.

17. Toán ứng dụng

3

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Điều kiện tiên quyết: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp các kiến thức cơ bản về tập hợp và logic, lý thuyết xác suất, biến ngẫu nhiên và luật phân phối xác suất, lý thuyết mẫu, các phương pháp mô tả số liệu và một số bài toán thống kê. Qua đó rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng: tư duy và lập luận hợp lý, chặt chẽ; xác định đúng thí nghiệm và biến cố có tính ngẫu nhiên; tính toán được khả năng xảy ra của biến cố ngẫu nhiên; ứng dụng kiến thức về biến ngẫu nhiên và thống kê toán học để giải quyết một số vấn đề có liên quan đến số liệu thống kê trong giáo dục, sản xuất, kinh tế, dinh dưỡng,...

9.1.2 Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:

9.1.2.1 Kiến thức cơ sở ngành

01. Anh văn chuyên ngành TKTT

3

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Điều kiện tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Kết thúc học phần, sinh viên có khả năng phát triển vốn từ chuyên ngành và ứng dụng vào việc đọc hiểu tài liệu, viết CV cũng như giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh trong lĩnh vực Thiết kế Thời trang.

02. Nguyên lý thị giác

2

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Điều kiện tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ của các tín hiệu thị giác, các nguyên lý sáng tạo, các công thức và thủ pháp bố cục cơ bản cần thiết trong quá trình thiết kế các sản phẩm thời trang.

03. Hình hoạ nâng cao

3(2+1)

Phân bố thời gian học tập: 3(2/1/6)

Điều kiện tiên quyết: Hình họa cơ bản

Tóm tắt nội dung học phần:

Sinh viên được hướng dẫn phương pháp nghiên cứu và vẽ các bài học nâng cao: tượng bán thân và toàn thân. Đồng thời hướng dẫn sinh viên rèn luyện kỹ năng nâng cao về bút pháp, chất liệu vẽ, củng cố kiến thức về phương pháp xây dựng hình vẽ người toàn thân hoàn chỉnh.

04. Vẽ mỹ thuật

4(3+1)

Phân bố thời gian học tập: 4(3/1/8)

Điều kiện tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần giúp sinh viên hiểu được tầm quan trọng của nghệ thuật trang trí trong đời sống, đặc biệt trong ngành thiết kế thời trang hiện nay. Qua đó, sinh viên nắm được kiến thức và nội dung cơ bản về nguyên tắc, bố cục trang trí, để có thể nghiên cứu, tìm hiểu, ghi chép về không gian sống một cách đúng đắn. Ngoài ra, sinh viên biết vận dụng những đặc điểm văn hóa của dân tộc kết hợp tính hiện đại để sáng tạo hoạ tiết và ứng dụng những hoạ tiết đó vào các bài vẽ trang trí hài hoà, đẹp mắt, đảm bảo tính mỹ thuật.

05. Vật liệu thời trang

3

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Điều kiện tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nguồn gốc, cấu tạo, tính chất, phạm vi ứng dụng của các loại vật liệu thời trang đang được sử dụng rộng rãi trong thực tế sản xuất ngành may thời trang. Đồng thời môn học cũng giới thiệu các quá trình hoàn tất vật liệu thời trang; hướng dẫn cách phân loại và nhận biết các loại vật liệu thời trang; đề xuất lựa chọn các vật liệu phù hợp đối với mỗi loại trang phục nhằm tăng giá trị và tính thẩm mỹ cho sản phẩm may thời trang.

06. Nhiếp ảnh

3(2+1)

Phân bố thời gian học tập: 3(2/1/6)

Điều kiện tiên quyết: Không.

Tóm tắt nội dung học phần:

Sinh viên được hướng dẫn các kỹ thuật chụp ảnh cơ bản, phương pháp tạo hình cho người mẫu, nguyên tắc lấy sắc độ, ánh sáng, xử lý ảnh... phục vụ cho việc thực hiện các bộ ảnh thời trang sao cho thể hiện được ý tưởng thiết kế của bộ sưu tập.

9.1.2.2 Kiến thức chuyên ngành

01. Nền tảng thiết kế thời trang

3

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Điều kiện tiên quyết: Thẩm mỹ học

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học cung cấp cho sinh viên những vấn đề cốt lõi trong thiết kế thời trang, làm nền tảng cơ sở cho những đề án thiết kế sau này. Sinh viên được trang bị 3 nội dung kiến thức quan trọng, đó là: Kiến thức tổng quát về thời trang, nguyên lý thiết kế thời trang và cách chuyển tải ý tưởng để thiết kế bộ sưu tập thời trang cơ bản.

02. Thiết kế trang phục nữ

3

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Điều kiện tiên quyết: Không.

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức nền tảng về thiết kế trang phục nữ: cách đo ni trên cơ thể người; lựa chọn thông số cử động phù hợp với kiểu dáng sản phẩm; thiết kế dựng hình một số trang phục nữ căn bản; phương pháp tạo mẫu... nhằm hình thành khả năng phân tích sản phẩm, lựa chọn phương án và triển khai quy trình thiết kế phù hợp.

03. Thiết kế trang phục nam

3

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Điều kiện tiên quyết: Không.

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về phương pháp đo ni, thiết kế dựng hình, phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình thiết kế mẫu, các kỹ thuật may các loại trang phục nam cơ bản... Đồng thời, học phần cũng hướng dẫn người học xây dựng quy trình lắp ráp nhằm hiện thực hóa các bản vẽ thiết kế thành các sản phẩm thời trang.

04. Thiết kế trang phục dạ hội

2

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Điều kiện tiên quyết: Thiết Kế Trang Phục Nữ, Thiết Kế Trang Phục nam

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần giới thiệu kiến thức khái quát về trang phục dạ hội: lịch sử, kiểu dáng, chất liệu... Đồng thời trình bày các kiến thức về thiết kế dựng hình trang phục dạ hội: các dạng áo, váy, đầm một/ hai lớp cơ bản và biến kiểu. Từ đó hướng dẫn sinh viên sáng tạo, phát triển mẫu và sáng tác bộ sưu tập trang phục dạ hội.

05. Thiết kế phụ trang

2

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Điều kiện tiên quyết: Nền tảng thiết kế thời trang, Vẽ mỹ thuật

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về thiết kế các loại phụ kiện thời trang như nón, túi xách, trang sức, giày dép... Đồng thời hướng dẫn sinh viên các nguyên tắc phối hợp phụ kiện phù hợp với trang phục.

06. Thiết kế thời trang trên máy vi tính

2

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Điều kiện tiên quyết: Nền tảng thiết kế thời trang, Vẽ mỹ thuật

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về phương pháp thiết kế thời trang trên máy tính: kỹ năng vẽ dáng, thể hiện chất liệu, phác thảo và thiết kế mẫu trang phục trên máy tính... Đồng thời, học phần này giúp cho người học rèn luyện thái độ chuyên cần, tỉ mỉ và chuyên nghiệp trong thiết kế thời trang.

07. Thiết kế thời trang trên Mannequin

2

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Điều kiện tiên quyết: thiết kế trang phục nữ, thiết kế trang phục nam

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp kiến thức và hướng dẫn sinh viên thực hành thiết kế, cắt dựng mẫu trực tiếp trên mannequin. Học phần bao gồm hai nội dung chính: kỹ thuật quần vải và kỹ thuật tạo hình rập 3D. Học phần hướng sinh viên đến lối tư duy sáng tạo kết hợp giữa nghệ thuật và kỹ thuật trong thiết kế thời trang.

08. Phác thảo thời trang

3(1+2)

Phân bố thời gian học tập: 3(1/2/6)

Điều kiện tiên quyết: Vẽ mỹ thuật, Hình họa nâng cao

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng vẽ phác thảo dáng thời trang nhằm thể hiện ý tưởng thiết kế và đạt hiệu quả giao tiếp bằng hình ảnh trong công việc.

09. Đồ án trang trí bộ sưu tập

1

Phân bố thời gian học tập: 1(1/0/2)

Điều kiện tiên quyết: Mỹ học, Nền tảng thiết kế thời trang, Vẽ mỹ thuật, Vật liệu thời trang

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về cách thức thực hiện và trình bày bộ sưu tập các mẫu phác thảo thời trang. Qua đó, sinh viên thiết kế được các bảng ý tưởng (story board) và portfolio phù hợp với ý tưởng thiết kế.

10. Kỹ thuật xử lý chất liệu

2

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Điều kiện tiên quyết: Vật liệu thời trang

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về các kỹ thuật xử lý chất liệu thủ công như đan, móc, thêu, vẽ, nhuộm, smocking và một vài kỹ thuật cần tới sự hỗ trợ của máy may như may ráp mảnh, đắp vải, may chần, độn, may rút nhún, may xếp ply... Từ đó sinh viên có khả năng xử lý bề mặt vải để tạo mới các nguyên vật liệu thời trang.

11. Trang điểm

2

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Điều kiện tiên quyết: Vẽ mỹ thuật

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần nhằm giới thiệu và hướng dẫn cho sinh viên ngành TKTT một số kiến thức cơ bản về trang điểm và chải bới tóc. Trên cơ sở đó, sinh viên sẽ có khả năng vận dụng một cách sáng tạo các kiến thức đã học ứng dụng vào việc trang điểm và tạo mẫu tóc cho người mẫu phù hợp với ý tưởng thiết kế của các bộ sưu tập thời trang.

12. Tổ chức show diễn

3

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Điều kiện tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về cách thức lập kế hoạch tổ chức show diễn thời trang. Sinh viên sẽ biết cách đánh giá và nhận định cơ hội, hoạch định ngân sách, tổ chức tốt show diễn thời trang. Bên cạnh đó, sinh viên còn được trang bị một số kiến thức căn bản về: truyền thông và quảng cáo, thiết kế sân khấu, tuyển lựa người mẫu, nghệ thuật trình diễn, âm nhạc, phong cách trang điểm, làm tóc, chụp ảnh bộ sưu tập.

13. Thiết kế trang phục dân tộc

2

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Điều kiện tiên quyết: Thiết kế trang phục nữ, Thiết kế trang phục nam.

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần giới thiệu cho sinh viên kiến thức tổng quát về trang phục của các dân tộc Việt Nam từ kiểu dáng, màu sắc, chất liệu đến hoa văn, giúp sinh viên nắm vững những nét đặc trưng về trang phục của các dân tộc VN, khơi gợi ý tưởng sáng tạo thiết kế thời trang. Đồng thời, sinh

viên cũng được hướng dẫn phương pháp thiết kế, tạo mẫu và sáng tác bộ sưu tập trang phục mang phong cách dân tộc.

14. Đồ án thiết kế trang phục ấn tượng **2**

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Điều kiện tiên quyết: Thiết kế thời trang trên mannequin, Phác thảo dáng thời trang

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về các phong cách thời trang ấn tượng, phương pháp sáng tạo trang phục ấn tượng và ứng dụng của phong cách ấn tượng. Từ đó, hỗ trợ người học thực hiện hoàn chỉnh một bộ sưu tập trang phục ấn tượng.

15. Kinh doanh thời trang **3**

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Điều kiện tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Sinh viên được trang bị kiến thức về xây dựng chiến lược kinh doanh, phương thức thành lập doanh nghiệp, cách thức tổ chức và quản lý hoạt động kinh doanh, trưng bày cửa hiệu và các kỹ năng bán hàng trong lĩnh vực thời trang.

16. Công nghiệp thời trang **2**

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Điều kiện tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quan về ngành công nghiệp thời trang. Kết thúc môn học, sinh viên có khả năng trình bày và áp dụng kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và quản lý hoạt động sản xuất mặt hàng thời trang.

17. Chuyên đề 1 **1**

Phân bố thời gian học tập: 1(1/0/2)

Điều kiện tiên quyết: Không.

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cập nhật từ thực tế thiết kế và sản xuất dưới dạng chuyên đề khách mời nhằm giới thiệu các nội dung về thiết kế, công nghệ, quản lý sản xuất... đang được ứng dụng và triển khai có hiệu quả trong các doanh nghiệp may và thời trang.

18. Chuyên đề 2 **1**

Phân bố thời gian học tập: 1(1/0/2)

Điều kiện tiên quyết: hoàn thành toàn bộ chương trình học chuyên ngành

Tóm tắt nội dung học phần:

Sinh viên được tham quan, học tập kinh nghiệm ở các làng nghề dệt, in, thêu... để tìm hiểu phương pháp thực hiện cũng như về các đặc trưng hoa văn trang trí. Từ đó, hình thành tư duy sáng tạo và thái độ làm việc chuyên cần, tỉ mỉ trong thiết kế và xử lý chất liệu thời trang.

19. TH Thiết kế trang phục nữ **2**

Phân bố thời gian học tập: 2(0/2/4)

Điều kiện tiên quyết: Thiết kế trang phục nữ.

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên kỹ thuật và phương pháp đo ni trực tiếp trên cơ thể người; phương pháp thiết kế, giác sơ đồ, cắt các chi tiết bán thành phẩm và lắp ráp hoàn chỉnh áo blouse, quần tây và váy nữ cơ bản theo qui trình công nghệ và tiêu chuẩn kỹ thuật trong công nghiệp.

20. TH Thiết kế trang phục nam **2**

Phân bố thời gian học tập: 2(0/2/4)

Điều kiện tiên quyết: Thiết kế trang phục nam.

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần hướng dẫn kỹ thuật và phương pháp đo ni trang phục nam, đồng thời hướng dẫn thực hiện phương pháp thiết kế, giác sơ đồ, cắt các chi tiết bán thành phẩm và lắp ráp hoàn chỉnh các sản phẩm áo sơ mi, quần tây và quần short nam.

21. TH Thiết kế trang phục dạ hội **1**

Phân bố thời gian học tập: 1(0/1/2)

Điều kiện tiên quyết: TH Thiết Kế Trang Phục Nữ, TH Thiết Kế Trang Phục nam

Tóm tắt nội dung học phần:

Sinh viên ứng dụng lý thuyết đã học vào sáng tạo, phát triển mẫu và may hoàn chỉnh một bộ trang phục dạ hội. Đồng thời, sinh viên cũng rèn luyện và phát triển kỹ năng làm việc và lòng yêu nghề.

22. TH Thiết kế phụ trang **2**

Phân bố thời gian học tập: 2(0/2/4)

Điều kiện tiên quyết: Nền tảng thiết kế thời trang, Vẽ mỹ thuật

Tóm tắt nội dung học phần:

Sinh viên được thực hành thiết kế các loại phụ kiện thời trang như nón, túi xách, trang sức, giày dép và cách phối hợp phụ kiện phù hợp với trang phục.

23. TH Thiết kế thời trang trên máy vi tính **2**

Phân bố thời gian học tập: 2(0/2/4)

Điều kiện tiên quyết: Nền tảng thiết kế thời trang, Vẽ mỹ thuật

Tóm tắt nội dung học phần:

Sinh viên được thực hành thiết kế thời trang trên máy tính: kỹ năng vẽ, thể hiện, phác thảo và thiết kế mẫu trang phục trên máy tính... Đồng thời, học phần này giúp cho người học rèn luyện thái độ chuyên cần, tỉ mỉ và chuyên nghiệp trong thiết kế thời trang.

24. TH Thiết kế thời trang trên Mannequin **2**

Phân bố thời gian học tập: 2(0/2/4)

Điều kiện tiên quyết: thiết kế trang phục nữ, thiết kế trang phục nam

Tóm tắt nội dung học phần:

Sinh viên thực hành thiết kế, cắt dựng mẫu trực tiếp trên mannequin, mà không cần sử dụng công thức như cắt may thông thường. Môn học bao gồm hai nội dung chính: kỹ thuật quần vải và kỹ thuật tạo hình rập 3D. Môn học sẽ hướng sinh viên đến lối tư duy sáng tạo kết hợp giữa nghệ thuật và kỹ thuật trong thiết kế thời trang.

25. TH Kỹ thuật xử lý chất liệu **2**

Phân bố thời gian học tập: 2(0/2/4)

Điều kiện tiên quyết: Vật liệu thời trang

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học giúp sinh viên hình thành kỹ năng và có thể thực hiện các kỹ thuật xử lý chất liệu thủ công như đan, móc, thêu, vẽ, nhuộm, smocking và một vài kỹ thuật cần tới sự hỗ trợ của máy may như may ráp mảnh, đắp vải, may chần, độn, may rút nhún, may xếp ply... Từ đó sinh viên có khả năng xử lý bề mặt vải để tạo mới các nguyên vật liệu thời trang.

26. TH Trang điểm **1**

Phân bố thời gian học tập: 1(0/1/2)

Điều kiện tiên quyết: Vẽ mỹ thuật

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần giới thiệu và hướng dẫn cho sinh viên ngành TKTT một số kiến thức cơ bản về trang điểm và chải búi tóc. Trên cơ sở đó, sinh viên sẽ có khả năng vận dụng một cách sáng tạo các kiến thức đã học ứng dụng vào việc trang điểm và tạo mẫu tóc cho người mẫu phù hợp với ý tưởng thiết kế của các bộ sưu tập thời trang.

27. TH Thiết kế trang phục dân tộc **1**

Phân bố thời gian học tập: 1(0/1/2)

Điều kiện tiên quyết: Thiết kế trang phục nữ, Thiết kế trang phục nam.

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần hướng dẫn kỹ thuật và phương pháp đo ni trang phục áo dài, đồng thời hướng dẫn thực hiện phương pháp thiết kế, giác sơ đồ, cắt các chi tiết bán thành phẩm và lắp ráp hoàn chỉnh một bộ trang phục dân tộc gồm quần và áo dài truyền thống Việt Nam.

28. Thực tập tốt nghiệp **2**

Phân bố thời gian học tập: 2(0/2/4)

Điều kiện tiên quyết: hoàn thành toàn bộ chương trình học

Tóm tắt nội dung học phần:

Theo định hướng đề tài tốt nghiệp hoặc định hướng nghề nghiệp của từng sinh viên hoặc nhóm sinh viên, sinh viên được phân công về các công ty thời trang, Viện hoặc Trung tâm thời trang... để tiến hành công việc hoàn thiện khối lượng kiến thức chuyên nghiệp đã học và chuẩn bị cho đề tài tốt nghiệp.

29. Khóa luận tốt nghiệp

10

Phân bố thời gian học tập: 10(10/0/20)

Điều kiện tiên quyết: hoàn thành toàn bộ chương trình học

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần hướng dẫn cho sinh viên phương pháp thực hiện và trình bày một đề án tốt nghiệp: chuẩn bị cơ sở lý luận, phát triển ý tưởng, thực hiện mẫu thật, trình diễn thời trang

9.2 Phần tự chọn:

9.2.1. Kiến thức giáo dục đại cương:

1. Kinh tế học đại cương

2

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Điều kiện tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kinh tế; phát triển tư duy kinh tế; giúp người học làm quen với phương pháp phân tích và lập luận trong kinh tế; có cái nhìn năng động về các hoạt động kinh tế trong thực tiễn và trên thị trường và vận dụng các nguyên lý, các quy luật kinh tế để xử lý tình huống cụ thể.

2. Trình bày các văn bản và văn bản KHKT

2

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Điều kiện tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức: văn bản là gì?; tầm quan trọng của việc soạn thảo văn bản; tổng quan về văn bản quản lý Nhà nước; kỹ thuật soạn thảo và trình bày một số loại văn bản hành chính thông thường; kỹ thuật soạn thảo và trình bày một số loại thư từ giao dịch thương mại.

3. Kỹ năng xây dựng kế hoạch

2

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Điều kiện tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này giúp sinh viên: xác định các yếu tố cơ bản của một kế hoạch; xác định trình tự xây dựng một kế hoạch và lập bảng kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn; phương pháp quản lý thời gian và thay đổi bản thân để thực hiện kế hoạch.

4. Nhập môn xã hội học

2

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Điều kiện tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên về hệ thống lý thuyết cơ bản của môn xã hội học: đối tượng, chức năng, nhiệm vụ nghiên cứu của xã hội học; kược khảo lịch sử ra đời và phát triển của xã hội học; phương pháp nghiên cứu của xã hội học; thế nào là cá nhân và xã hội. những khái niệm và phạm trù cơ bản của xã hội học; di động xã hội và biến đổi xã hội; văn hóa xã hội; dư luận xã hội và thông tin đại chúng; xã hội học nông thôn; xã hội học đô thị; xã hội học gia đình.

5. Nhập môn quản trị chất lượng

2

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Điều kiện tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên:

- Những kiến thức cơ bản về chất lượng và quản trị chất lượng, các phương pháp đánh giá chất lượng và sử dụng kỹ thuật và công cụ QLCL nhằm giúp sinh viên có nền tảng cơ bản để có thể tiếp cận cách xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả hệ thống QTCL.

- Giới thiệu về vị trí của chất lượng trong xu thế cạnh tranh toàn cầu; tình trạng quản trị chất lượng tại các nước đang phát triển và tại Việt Nam. Đồng thời nêu ra một số chỉ tiêu và phương pháp đánh giá chất lượng trong tổ chức, hướng dẫn sinh viên sử dụng một số phương pháp, kỹ thuật và công cụ cơ bản để quản lý chất lượng.

6. Nhập môn logic học

2

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Điều kiện tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức: Khái quát về logic học; Cấu trúc của tư duy con người đồng thời giúp sinh viên tìm hiểu các phương pháp suy luận và ứng dụng trong đời sống, trong học tập nghiên cứu. Qua đó, sinh viên sẽ nhận thức được chức năng, vị trí của logic học trong đời sống của con người, nhất là trong thời kỳ hiện đại.

7. Kỹ năng thuyết trình

2

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Điều kiện tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về các kỹ năng trình bày, giải thích và giới thiệu một vấn đề. Đặc biệt là khả năng vận dụng các phương pháp diễn đạt cho hợp logic với các vấn đề cần thuyết trình nhằm giúp người học làm quen với các kỹ năng thuyết trình chuyên nghiệp.

8. Nhập môn quản trị học

2

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Điều kiện tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị, bao gồm những yếu tố môi trường tổng quát nhất tác động đến doanh nghiệp, tổ chức; cách phân tích môi trường cơ bản nhất, tổng hợp các yếu tố môi trường để từ đó định hướng cho tổ chức; vận dụng các nguyên lý, các quy luật kinh tế để xử lý tình huống cụ thể, hình thành được kỹ năng phân tích vấn đề và phát triển tư duy quản lý.

9. Tư duy hệ thống

2

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Điều kiện tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức: tổng quan về hệ thống; tư duy để sống, học tập và làm việc hiệu quả hơn; phương pháp luận tư duy hệ thống; các phương pháp tư duy và tìm kiếm giải pháp sáng tạo.

10. Cơ sở văn hóa Việt Nam

2

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Điều kiện tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên: cấu trúc văn hóa đa tộc người và các vùng văn hóa Việt Nam; văn hóa Việt Nam – cách nhìn và cách tri nhận; giúp sinh viên tham khảo và nghiên cứu các tiêu chí hình thành các vùng văn hóa Việt Nam. Trên cơ sở đó, sinh viên nhận diện được nền văn hóa dân tộc.

11. Phương pháp học tập đại học

2

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Điều kiện tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này nhằm giúp sinh viên xác định những kiến thức cơ bản về: nguồn lực trong học tập ở trường Đại học; mục tiêu học tập và quản lý thời gian học tập; các phương pháp học tập và những yếu tố quyết định thành công trong học tập.

9.2.2 Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

9.2.2.1 Cơ sở ngành

01. Xu hướng thời trang

2

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Điều kiện tiên quyết: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Sinh viên có khả năng khảo sát và phân tích thông tin chính xác, đưa ra các dự báo xu hướng tương lai trong hàng dệt may, các xu hướng toàn cầu về màu sắc, kiểu dáng thời trang góp phần tạo ra bộ sưu tập mới.

02. Marketing thời trang

2

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Điều kiện tiên quyết: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Kết thúc học phần, sinh viên có kiến thức tổng quan về thị trường thời trang, có khả năng khảo sát và nghiên cứu thị trường. Bên cạnh đó, sinh viên còn có thể xây dựng kế hoạch tiếp thị và quảng bá mặt hàng thời trang.

03. Bố cục trang trí

2

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Điều kiện tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học cung cấp kiến thức về bố cục, phương thức trang trí, từ đó sinh viên có khả năng ứng dụng kiến thức đã học vào trang trí và thiết kế sản phẩm thời trang.

9.2.2.2 Chuyên ngành

01. Thiết kế đồng phục

2

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Điều kiện tiên quyết: Thiết kế trang phục nữ, thiết kế trang phục nam

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này nhằm cung cấp cho người học kiến thức về các loại đồng phục, cách thức thiết kế đồng phục và những ứng dụng thiết kế đồng phục trong thực tiễn.

02. TH Thiết kế đồng phục

1

Phân bố thời gian học tập: 1(0/1/2)

Điều kiện tiên quyết: Thiết kế trang phục nữ, thiết kế trang phục nam

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này giúp người học rèn luyện kỹ năng thiết kế và thực hiện đồng phục cho một ngành nghề đặc thù hoặc một đơn vị, tổ chức hoặc một nhóm cá nhân.

03. Thiết kế trang phục thể thao

2

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Điều kiện tiên quyết: Nền tảng thiết kế thời trang, Vật liệu thời trang

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về lịch sử trang phục thể thao qua các giai đoạn, các phong cách thiết kế của các thương hiệu thời trang thể thao hiện nay. Đồng thời trang bị thêm phương pháp thiết kế dựng hình của trang phục thể thao, từ đó hướng dẫn sinh viên sáng tạo và may hoàn chỉnh các mẫu thiết kế mang phong cách thể thao.

04. TH Thiết kế trang phục thể thao

1

Phân bố thời gian học tập: 1(0/1/2)

Điều kiện tiên quyết: Nền tảng thiết kế thời trang, Vật liệu thời trang

Tóm tắt nội dung học phần:

Sinh viên được thực hành thiết kế và may hoàn chỉnh các mẫu thiết kế mang phong cách thể thao. Đồng thời hình thành kỹ năng và tác phong làm việc công nghiệp, nâng cao lòng yêu nghề.

05. Thiết kế trang phục trẻ em

2

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Điều kiện tiên quyết: Thiết Kế Trang Phục Nữ

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần trang bị các kiến thức cơ bản về những phương pháp đo, phương pháp thiết kế các chi tiết thành phẩm của quần, áo, váy. Đồng thời môn học cũng cung cấp các phương pháp chuyên đổi ly, tạo đường decoup, đường trang trí trên sản phẩm, phương pháp lựa chọn độ cử động toàn phần phù hợp với kiểu dáng sản phẩm và hình thái cơ thể trẻ em theo từng lứa tuổi.

06. TH Thiết kế trang phục trẻ em

1

Phân bố thời gian học tập: 1(0/1/2)

Điều kiện tiên quyết: Thiết Kế Trang Phục Nữ

Tóm tắt nội dung học phần:

Kết thúc học phần, sinh viên có khả năng thiết kế và may hoàn chỉnh các mẫu thiết kế dành cho trẻ em. Đồng thời hình thành kỹ năng và tác phong làm việc công nghiệp, nâng cao lòng yêu nghề.

07. Thiết kế trang phục lót

2

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Điều kiện tiên quyết: Thiết Kế Trang Phục Nữ, thiết kế trang phục nam, Vật liệu thời trang

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần trang bị các kiến thức cơ bản về những phương pháp đo, phương pháp thiết kế các chi tiết thành phẩm của quần lót, áo lót, váy lót. Đồng thời môn học cũng cung cấp các phương pháp tạo đường decoup, đường trang trí trên sản phẩm, phương pháp lựa chọn chất liệu

và lựa chọn loại đường may cần sử dụng phù hợp với kiểu dáng sản phẩm và hình thái cơ thể người theo từng lứa tuổi.

08. TH Thiết kế trang phục lót

1

Phân bố thời gian học tập: 1(0/1/2)

Điều kiện tiên quyết: Thiết Kế Trang Phục Nữ, thiết kế trang phục nam, Vật liệu thời trang

Tóm tắt nội dung học phần:

Sinh viên được thực hành thiết kế và may hoàn chỉnh các mẫu thiết kế đồ lót. Đồng thời hình thành kỹ năng và tác phong làm việc công nghiệp, nâng cao ý thức yêu nghề.

10. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

10.1. Các xưởng thực hành và phòng thí nghiệm

STT	Tên xưởng/phòng	Số lượng
1	Xưởng hình họa 1	01
2	Xưởng hình họa 2	01
3	Xưởng TKTT	01
4	Xưởng Cắt	01
5	Xưởng may	05
6	Xưởng công nghệ	01

10.2. Thư viện, trang WEB

STT	Thư viện, trang WEB	Ghi chú
1	Thư viện	Sử dụng thư viện trường
2	Tủ sách chuyên ngành Khoa Công nghệ may & TT	Sách chuyên ngành CN may & TKTT
3	www.vinatex.com.vn	Giới thiệu về ngành may mặc Việt Nam và thường xuyên cập nhật các thông tin về ngành
4	www.textileasia-business.com	Cung cấp các thông tin về ngành vải sợi may mặc tại khu vực châu Á, những bài báo, tin tức liên quan
5	www.vogue.com	Cung cấp thông tin, bài viết về các xu hướng thời trang thế giới
6	www.fashion-era.com	Cung cấp thông tin, bài viết về lịch sử thời trang
7	www.fashion.net	Cung cấp thông tin về các xu hướng thời trang mới nhất, thông tin về các nhà thiết kế nổi tiếng
8	www.ftv.com	Cung cấp thông tin về các xu hướng thời trang
9	www.fashiontrendsetter.com	Cung cấp thông tin về các xu hướng thời trang
10	www.vmode.vn	Cung cấp thông tin về các xu hướng phát triển ngành
11	www.thoitrang.com	Giới thiệu các mẫu mã thời trang thuộc nhiều loại trang phục khác nhau
12	www.stylist.vn	Giới thiệu các phong cách thời trang khác nhau
13	www.fashioncampus.it	Cung cấp thông tin về các xu hướng thời trang mới

		nhất
14	www.elle.com	Cung cấp thông tin về các xu hướng thời trang mới nhất

11. Hướng dẫn thực hiện chương trình

Chương trình đào tạo giáo dục đại học ngành Thiết kế Thời trang được thiết kế đào tạo theo học chế tín chỉ; với khối lượng kiến thức toàn khóa được tích lũy 150 tín chỉ (không tính học phần Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng) gồm những khối kiến thức giáo dục đại cương, khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp về lĩnh vực thời trang, hội họa; nhằm đào tạo ra những Cử nhân có khả năng áp dụng những nguyên lý thiết kế, kỹ năng thực hành cao và các kỹ năng sáng tạo để đảm đương công việc của người Cử nhân Thiết kế Thời trang.

Chương trình được biên soạn theo hướng tinh giản số giờ lý thuyết, dành nhiều thời gian cho sinh viên tự nghiên cứu, đọc tài liệu, thảo luận, làm các bài tập. Chương trình cũng được biên soạn theo hướng đổi mới các phương pháp dạy và học đại học.

Đối tượng tuyển sinh: tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương.

Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp: Đào tạo chính quy tập trung, thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/ QĐ - BGD & ĐT ngày 15 tháng 08 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo). Sinh viên sẽ tích lũy đủ số tín chỉ cho các học phần từ các khối kiến thức: Kiến thức giáo dục đại cương; Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp.

Điều kiện tốt nghiệp: Sinh viên được cấp bằng tốt nghiệp Cử nhân Thiết kế Thời trang khi tích lũy đủ 150 tín chỉ và có chứng chỉ Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng.

11.1. Hướng dẫn bố trí các môn học

Trình tự triển khai giảng dạy các học phần phải đảm bảo tính logic của việc truyền đạt và tiếp thu các mảng kiến thức. Vì vậy, các cơ sở đào tạo ngoài việc triển khai các môn học theo đúng kế hoạch đào tạo đã đề xuất thiết kế trong mục 5 của chương trình đào tạo, cần lưu ý một số điểm sau:

- Ở học kỳ 1 năm thứ nhất, sinh viên sẽ phải học những môn đầu tiên thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, cơ sở ngành, đặc biệt cần bố trí học phần “Nhập môn ngành TKTT” nhằm định hướng và hình thành động lực ngành, nghề cho sinh viên.

- Trong học kỳ 2 năm thứ nhất, bên cạnh việc học các môn học về đại cương của chương trình đào tạo, cần bố trí cho sinh viên học ngay học phần Hình họa và Vẽ mỹ thuật để có thể hiểu cơ bản kiến thức hội họa nhằm trang các kỹ năng vẽ về chuyên ngành.

- Tiếp theo đến học kỳ 3, năm thứ hai, nên bố trí các học phần cơ sở của ngành nhằm cung cấp những kiến thức tiếp theo về lịch sử trang phục, nguyên lý thiết kế, cách sử dụng nguyên phụ

liệu, giúp cho sinh viên có thể tiếp cận với các học phần chuyên sâu về thiết kế trong các học kỳ tiếp theo.

- Trong học kỳ 4, năm thứ hai, sinh viên tiếp tục hoàn thiện các môn học thuộc phần cơ sở ngành, cũng như giới thiệu các học phần cơ bản về thiết kế trang phục nam, nữ và các môn học đi kèm nhằm phục vụ cho các môn học chuyên sâu của ngành.

- Trong các học kỳ 5, năm thứ ba, sinh viên phải hoàn thiện các môn học thuộc khối kiến thức cơ sở ngành nhằm tích lũy những hiểu biết cơ bản để tiếp cận với các học phần chuyên sâu. Đồng thời sinh viên tiếp tục nâng cao kỹ năng ký họa, phác thảo dáng thời trang, kỹ năng vẽ dáng thời trang trên các phần mềm máy tính.

- Trong học kỳ 6 và 7, sinh viên sẽ được trang bị khối lượng kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành. Tiếp theo, sinh viên được học về giao tiếp trong kinh doanh thời trang, khảo sát thị trường, tham quan thực tế các làng nghề, thực tập tại các công ty, doanh nghiệp nhằm giúp sinh viên có những kiểm nghiệm thực tế về khối lượng kiến thức đã tích lũy qua các học phần.

- Trong học kỳ cuối sinh viên sẽ học chuyên đề trình bày, quảng cáo các sản phẩm của mình. Phần nội dung này cũng quan trọng giúp sinh viên hoàn thành đồ án cũng như những học phần sẽ phải học để tốt nghiệp, hoàn tất chương trình đào tạo.

11.2. Hướng dẫn tốt nghiệp

Sau khi sinh viên đã tích lũy đủ số lượng tín chỉ trong chương trình đào tạo, được xem đã đủ điều kiện tốt nghiệp. Hình thức khóa luận tốt nghiệp sinh viên phải thực hiện đủ hai phần như sau:

- Đồ án tốt nghiệp: dựa trên những kiến thức lý thuyết cũng như thực hành, thực tập thực tế đã được học trong chương trình đào tạo, sinh viên sẽ phải hoàn thành một đồ án tốt nghiệp dạng đề tài nghiên cứu ứng dụng, nhằm giải quyết một số vấn đề cụ thể mang tính thực tiễn liên quan đến ngành học.

- Thực hiện bộ sưu tập gồm năm bộ trang phục: ứng dụng, ấn tượng như đã quy định trong đồ án, trình diễn bộ sưu tập vào buổi bảo vệ tốt nghiệp.

Hiệu trưởng

Trưởng khoa